



Kiến trúc nghệ thuật chùa Spel Lọt (chùa Vật Tư), xã Vinh Trung, huyện Tịnh Biên.

Vùng Bảy Núi An Giang có truyền thống văn hóa khá đặc sắc và đa dạng vì trong quá trình hình thành đã tiếp nhận, giao hòa nhiều nét văn hóa tiêu biểu của các dân tộc như về ẩm thực, lễ hội, trang phục và các loại hình văn hóa tâm linh...

CHÙA TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TINH THẦN CỦA NGƯỜI KHMER VÀ TẬP TỤC CON TRAI VÀO CHÙA TƯ BẢO HIẾU CỦA NGƯỜI KHMER VÙNG BẢY NÚI

▲ **THÈ VINH**

Đa số người dân tộc Khmer Nam Bộ đều thuộc phái tiểu thừa, ngôi chùa của Phum, Sóc (hay ấp) là nơi các vị Tăng Sư chủ trì để nắm giữ phần hồn của cả Phum, Sóc, vùng Bảy Núi An Giang cũng cùng đặc điểm trên. Khi có dân cư sống tập trung thì nơi đó phải có nhu cầu xây dựng một ngôi chùa đó là điều tất yếu. Ngôi chùa của đồng bào dân tộc Khmer là nơi đảm nhận hai chức năng chính: nơi sinh hoạt tôn giáo tâm linh và cũng là nơi sáng tạo, hưởng thụ văn hóa nghệ thuật của mọi tầng lớp trong cộng đồng dân cư.

Đối với đồng bào Khmer, chùa là trung tâm sinh hoạt Phật giáo, trung tâm sinh hoạt văn hóa, là nơi tàng trữ các di sản văn hóa dân tộc, nơi truyền đạt đạo lý Phật giáo và học chữ mẹ đẻ. Chùa là biểu tượng đặc trưng cho văn hóa dân tộc Khmer, nơi rèn luyện đạo đức và nhân cách con người, cũng là nơi giáo dục cho thanh niên người Khmer. Người Khmer xem chùa là nơi thiêng liêng, trang trọng, tập trung những gì tinh túy nhất của dân tộc, nhiều lễ hội gắn với phong tục tập quán được tổ chức tại chùa. Chùa góp phần tạo sự gắn bó và ổn định niềm tin của đồng bào đối với đạo Phật và là nơi gắn kết, đoàn kết cộng đồng của dân tộc. Thông qua các

ngày lễ của tôn giáo và dân tộc, mọi người cảm nhận như có một sợi dây vô hình ràng buộc giữa cá nhân với cộng đồng, dân tộc, với nhà chùa và Phật giáo, những tình cảm đó cứ nối tiếp nhau, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, tạo cho họ sự đoàn kết gắn bó và nâng cao trách nhiệm với nhà chùa. Mọi người đến chùa hoàn toàn tự nguyện và cùng góp phần xây dựng chùa ngày càng bền vững, ngoài các ngày lễ, khi vui hay buồn hoặc gặp điều gì khó khăn họ đều đến chùa. Trong gia đình thân tộc có mâu thuẫn, họ đến nhờ nhà chùa giúp đỡ, giải quyết. Vì vậy chùa được xem là nơi hòa giải sự tranh chấp trong từng cộng đồng, mọi việc khó khăn được đưa ra bàn bạc ở chùa. Thiêng liêng hơn, cũng là nơi lưu giữ hài cốt của thân nhân, dòng họ, tổ tiên (trong các tháp)... đến việc hỏa táng cũng tại chùa. Đời sống tinh thần của người Khmer Nam Bộ và Bảy Núi gắn bó với ngôi chùa từ lúc mới lọt lòng cho đến khi từ giã cõi đời.

Chùa thường tọa lạc tại trung tâm của Phum, Sóc, được dựng trên khu đất cao ráo, quay mặt về hướng Đông. Ngôi chánh điện trong khuôn viên chùa là quan trọng nhất, nơi thờ Phật Thích Ca và hành lễ hàng ngày của các Sư Sãi. Cấu trúc chùa có ba cấp, mái ngói. Bên trong trang trí đơn giản, chỉ có tượng Phật Thích Ca. Hai bên hành lang chánh điện trưng

bày tranh vẽ về quá trình tu thành đạo của Phật Thích Ca. Bên cạnh chánh điện là các tầng xá, Sala, tháp chetdây...

Nhìn chung, Phật giáo Nam Tông đã chi phối sâu sắc trong đời sống tinh thần đều nằm trong triết lý Phật giáo, tư tưởng chủ đạo trong mọi ý thức hệ của người Khmer. Họ đặt cuộc sống, niềm tin vào Phật giáo mà điểm hội tụ là các ngôi chùa và sư sãi, Ta À Cha. Điều này chứng minh ở quan niệm chung của con sóc là "nếu cúng chùa dâng sãi một thì thu phước được mười", nên chùa được xây dựng khang trang là do con sóc, Phật tử quyên góp dần để trùng tu, sửa chữa và thể hiện qua nét đậm đà về kiến trúc. Điều khắc ở mỗi ngôi chùa rất hoành tráng, uy nghi từ trang trí hoa văn, vật thể gắn tích chuyện dân gian cả nội thất lẫn ngoại thất... Quanh chùa có nhiều ngôi tháp dựng hài cốt, trên chót nhọn thường chạm tượng thần Bayon (thần bốn mặt, thần sáng tạo). Ngày nay, các chùa còn vẽ tranh về sự tích Phật Thích Ca và biển khổ con người giữa Niết bàn và địa ngục, để nhằm giáo dục, răn đe Phật tử

Tập tục con trai vào chùa tu báo hiếu cho cha mẹ của người Khmer vùng Bảy Núi

Xưa nay tập quán người dân tộc Khmer trong gia đình người con trai phải xuất gia vào chùa tu, không nhất thiết phải tu suốt đời. Hiện nay nhiều thanh niên Khmer chỉ tu với thời gian ngắn chỉ vài tháng hoặc vài năm rồi xuất tu trở về nhà. Tuyệt đối không được xuất tu trong thời gian nhập hạ, gọi là "An cư kiết hạ" từ rằm tháng 4 âm lịch trở đi tức lúc tổ chức làm lễ Phật Đản

Người Khmer quan niệm rằng đi chùa làm phúc cũng như làm ruộng, làm nhiều được phúc nhiều và họ yên tâm với hiện tại, dễ đồng cảm với người nghèo khổ, thích tu hành, tu báo hiếu, xuất gia ở chùa. Thanh niên nam lớn lên vào chùa tu học một thời gian hoặc tu trọn đời. Những người trải qua



Lễ nhập y của các thanh niên nhập tu tại chùa Văn Râu (xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên). Ảnh: Internet

thời kỳ tu khi hoàn tục đều được xã hội kính trọng vì người Khmer thường quan niệm rằng chỉ có vào chùa học mới có tri thức và đức hạnh.



Quang cảnh lễ nhập y của các thanh niên nhập tu báo hiếu.

Ảnh: Internet

Người Khmer có tập quán là người con trai thường xuất gia vào chùa tu. Khi cho con nhập tu trước hết cha mẹ phải gặp Sư Cả ở chùa trong Phum, Sóc mà gia đình đang sinh sống, để bàn và định ngày tổ chức nhập tu, thông thường khi tổ chức cùng một lúc có nhiều người (tức là người con trai) chủ yếu để giảm tốn kém và không phải tổ chức nhiều lần. Người con trai lớn lên vào chùa tu là để báo hiếu trả ơn cha mẹ, nên nhất thiết phải có sự đồng ý của cha mẹ thì ở chùa mới nhận và tổ chức lễ nhập tu.

Sau khi Sư cả đã thống nhất với gia đình ngày nhập tu thì gia đình phải chuẩn bị áo cà sa, bình bát và một số vật dụng khác cho con mình. Gia đình sẽ rước Sư ở chùa về xuống tóc cho con và tụng kinh cầu phúc tại gia đình. Ngày hôm sau, người con trai sắp sửa nhập tu sẽ bưng mâm áo cà sa đi trình khắp bà con dòng họ để thông báo là mình chuẩn bị đi tu. Xuất gia là tự nguyện ra khỏi nhà, câu này nghe qua rất đơn giản nhưng nó mang một ý nghĩa rất quan trọng và cao thượng vô cùng đối với người con trai. Sáng ngày thứ ba, gia đình chuẩn bị một số món ăn đem vào chùa cúng, trưa cùng ngày các sư ở chùa sẽ tiến hành Hoàng pháp tại chánh điện và làm lễ mặc áo cà sa cho các tăng mới vừa nhập tu. Từ đây các tăng sẽ ở lại chùa để tu.

(Xem tiếp trang 31)

dưới, gặp một khẩu Thomsom và túi đạn trung liên, đồng chí lấy mang lên tầng trên. Lúc này theo tin cơ sở, lực lượng ta đã vận động bố trí sát đồn. Nhìn lên lô cốt, anh em ém quân đã nhận được tín hiệu của đồng chí Tùng. Ở trong nhà, đồng chí Hạnh cũng đã báo hiệu cho đồng chí Tùng biết sắp sửa hành động. Đồng chí Hạnh xách súng chạy lên lô cốt số 3.

Nhìn xuống dãy nhà thấy hai tên lính giữ hai khẩu trung liên đang đánh cờ, đồng chí Tùng quay nòng súng bắn một loạt hạ hai tên. Cùng lúc đó đồng chí Hạnh, Sơn tiêu diệt các tên lính trong nhà chạy ra khi nghe tiếng súng nổ.

Nghe tiếng súng nổ ở đồn, tên Tề đồn trưởng dẫn toán lính đang nhậu chạy cạy theo đường mòn phía xếp Cỏ Găn về đồn. Gần tới đồn bị lực lượng của ta bắn ngăn chặn. Địch vừa nổ súng yếu ớt vừa rút chạy về hướng Nam (khu Trù mật Tân An). Một tên khác chạy đường chính vào đồn, bị lực lượng ta bắt sống.

Sau khi tên Tề dẫn lính bỏ chạy, quân ta tràn vào đồn. Theo hướng dẫn của Hạnh, ta đã thu toàn bộ vũ khí và đồ dùng quân sự trong đồn. Khoảng 1 giờ sau, khi im tiếng súng, tàu địch từ Vĩnh Xương theo sông Tiên xuống tới ngang đồn. Nghe tiếng súng từ bờ sông bắn vào hướng đồn Tân An, để bảo toàn lực lượng, theo lệnh của đồng chí Tư Nam tiểu đoàn trưởng toàn bộ lực lượng của ta bỏ đồn rút về căn cứ. Trận đánh kết thúc lúc gần 17 giờ cùng ngày. Sau gần 10 phút nổ súng, ta làm chủ hoàn toàn đồn Tân An, tiêu diệt tại chỗ 4 tên địch, bắt sống 1 tên, thu 19 súng và rất nhiều đạn dược cùng đồ quân dụng.



Lực lượng Mỹ ngụy năm 1965 - 1966 ở chi khu An Phú thực hiện những cuộc tuần tra trên sông. Ảnh: Tư liệu sưu tầm.

Trận đánh địch kết hợp với công tác binh vận lấy đồn Tân An của lực lượng vũ trang An Giang trong những ngày đầu phong trào đồng khởi đã giành được thắng lợi trọn vẹn. Ta thu nhiều súng đạn và quân trang. Phía ta không bị thương vong; tổn thất đạn dược rất ít. Đây là trận đánh có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn kháng chiến lúc bấy giờ, vì thời gian này địch tăng cường bình định, lập ấp chiến lược hòng kiểm soát nhân dân và tách lực lượng của ta ra khỏi dân. Thắng lợi của trận đánh đã cổ vũ tinh thần của lực lượng vũ trang An Giang. Sau trận để mất đồn Tân An, bọn địch quanh vùng Phú Châu hết sức hoang mang. Một số đồn nhỏ địch phải rút bỏ, co cụm lại, địa bàn của ta được mở rộng, tạo thế và lực để tiểu đoàn 510 nói riêng và lực lượng vũ trang An Giang, lực lượng cách mạng nói chung mở rộng vùng hoạt động./.

N.N

CHÙA TRONG ĐỜI SỐNG...

(Tiếp theo trang 19)

Các tăng mới nhập tu gọi là các Sa Di. Trong thời gian tu các Sa Di chủ yếu là học kinh, giáo lý nhà Phật, đồng thời học chữ Khmer do vị Sư cả trong chùa giảng dạy. Các tăng ở chùa đều sinh hoạt theo lịch mà chùa đã quy định như 4 giờ sáng phải lên chánh điện bái phật và tụng kinh, điểm tâm và học kinh, học chữ dân tộc, 10 giờ đến 10 giờ 30 là đi khất thực, 11 giờ tập trung tại sala chhan dùng cơm trưa, 5 giờ chiều bái phật, mọi sinh hoạt đều theo tiếng keng báo hiệu của chùa.

Trong thời gian các Sa Di tu trong chùa gia đình được tới thăm bình thường, nhưng các Sa Di và người thân trong gia đình khi thăm hỏi phải giữ một khoảng cách thể hiện sự kính trọng đối với những người tu. Ngoài ra các Sa Di cũng được phép về thăm nhà sau khi được sự đồng ý của vị trụ trì.

Đời sống tinh thần của đồng bào Khmer hết sức phong phú và luôn gắn bó với tôn giáo, với ngôi chùa từ lúc lọt lòng đến lúc từ già cõi đời. Chùa còn là nơi chứa đựng giá trị văn hóa kiến trúc, mỹ thuật dân gian, dân ca, chính vì thế chúng ta cần phát huy tích cực vai trò của nhà chùa trong việc bảo vệ các di sản văn hóa, bảo tồn, phát huy các giá trị phong tục tập quán, các giá trị văn hóa tích cực, đồng thời cũng ngăn chặn, bài trừ văn hóa tín ngưỡng lạc hậu, trái với phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc Khmer, trái với chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

T.V

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Kỹ yếu bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trong đồng bào thiểu số Khmer huyện Tịnh Biên – tỉnh An Giang
2. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa Khmer Tri Tôn.
3. Lê Hương – Người Việt gốc Miên.